CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO

Số: 80 /CV-GT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu báo cáo tài chính năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Cao Lãnh, ngày 14 tháng 04 năm 2014

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 13029
Ngày: 15/4/14
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM

- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Liên quan đến chênh lệch số liệu báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán so với báo cáo tài chính quý 4/2013 và ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên độc lập, nay Công ty Cổ phần Docimexco (Docimexco) xin giải trình như sau:

A. Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán

I. Báo cáo tài chính riêng

Số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 và Báo cáo Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2013 của Công ty Cổ phần Docimexco trước và sau kiểm toán có chênh lệch như sau:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
	CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
121	Đầu tư ngắn hạn	-	60.000.000.000	60.000.000.000	(1)
131	Phải thu của khách hàng	175.755.906.467	175.757.131.701	1.225.234	(2)
135	Các khoản phải thu khác	157.956.857.553	83.094.942.365	(74.861.915.188)	(3)
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	384.430.135	388.175.778	3.745.643	(4)
158	Tài sản ngắn hạn khác	6.015.193.478	5.877.108.666	(138.084.812)	(5)
259	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(82.554.811.960)	(86.190.866.807)	(3.636.054.847)	(6)
261	Chi phí trả trước dài hạn	605.796.223	602.050.580	(3.745.643)	(4)
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(137.356.664.092)	(155.993.944.173)	(18.637.280.081)	(7)

	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
21	Doanh thu hoạt động tài chính	36.515.694.900	21.514.469.666	(15.001.225.234)	(8)
22	Chi phí tài chính	132.846.268.102	136.482.322.949	3.636.054.847	(9)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(145.810.393.942)	(164.447.674.023)	(18.637.280.081)	(10)

Nguyên nhân sự chênh lệch này là do điều chỉnh:

(1) Do điều chỉnh hủy bút toán ghi nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.

(2) Do điều chỉnh lại khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với khách hàng

(3) Do ảnh hưởng của việc hủy bút toán chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội và điều chỉnh công nợ tạm ứng của các các nhân viên đã nghỉ việc của công ty từ TK 141 sang TK 1388.

(4) Do điều chỉnh lại 1 số chi phí từ chi phí trả trước dài hạn sang chi phí trả trước ngắn hạn.

(5) Do điều chỉnh công nợ tạm ứng của các các nhân viên đã nghỉ việc của công ty từ TK 141 sang TK 1388.

(6) Điều chỉnh trích bổ sung dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.

(7) Chênh lệch lợi nhuận do ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh trên.

(8) Do hủy bút toán ghi nhận việc chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim làm doanh thu tài chính giảm đi 15 tỷ VND và do ảnh hưởng hủy khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm làm doanh thu tài chính giảm tiếp 1.225.234 VND.

(9) Do trích tăng dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính làm cho Chi phí tài chính tăng thêm 3.636.054.847 VND.

(10) Do ảnh hưởng các điều chỉnh (8) và (9) làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế bị giảm đi 18.637.280.081 VND.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013 và Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần Docimexco trước và sau kiểm toán có chênh lệch như sau:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
	CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
121	Đầu tư ngắn hạn	-	60.000.000.000	60.000.000.000	(1)
131	Phải thu của khách hàng	103.666.864.774	102.581.298.193	(1.085.566.581)	(2)
132	Trả trước cho người bán	15.591.876.173	15.534.884.169	(56.992.004)	(3)
135	Các khoản phải thu khác	78.324.676.386	3.519.753.198	(74.804.923.188)	(4)
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.752.072.238)	(12.826.982.835)	(3.074.910.597)	(5)
141	Hàng tồn kho	266.833.690.294	266.838.190.295	4.500.001	(6)
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	478.379.509	482.125.152	3.745.643	(7)
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	20.473.828.705	20.478.578.931	4.750.226	(8)
158	Tài sản ngắn hạn khác	12.384.158.743	12.246.073.931	(138.084.812)	(9)
222	TSCĐ HH Nguyên giá	234.481.336.656	234.455.724.456	(25.612.200)	(10)
223	TSCĐ HH GTHM lũy kế	(138.741.305.965)	(138.097.241.859)	644.064.106	(10)
258	Đầu tư dài hạn khác	14.283.643.517	14.920.824.000	637.180.483	(11)

259	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	(175.457.630)	(175.457.630)	(12)
261	Chi phí trả trước dài hạn	1.941.356.270	1.954.685.427	13.329.157	(13)
312	Phải trả người bán	174.112.665.782	173.923.315.606	(189.350.176)	(14)
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	254.355.829	254.359.274	3.445	(15)
316	Chi phí phải trả	2.152.702.237	2.351.302.636	198.600.399	(16)
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(147.165.723.347)	(165.228.519.383)	(18.062.796.036)	(17)
439	Lợi ích của cổ đông thiểu số	1.005.293	570.266	(435.027)	(18)

	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
21	Doanh thu hoạt động tài chính	27.534.540.312	13.026.344.623	(14.508.195.689)	(19)
22	Chi phí tài chính	62.440.114.745	62.611.591.064	171.476.319	(20)
24	Chi phí bán hàng	83.277.126.924	83.271.126.924	(6.000.000)	(21)
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.318.652.479	48.848.377.717	3.529.725.238	(21)
31	Thu nhập khác	10.440.745.831	9.943.734.975	(497.010.856)	(22)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(115.880.342.582)	(134.580.750.685)	(18.700.408.103)	(23)
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(413.154)	(586.632)	(173.478)	(24)

Nguyên nhân sự chênh lệch này là do điều chỉnh:

(1) Do điều chỉnh hủy bút toán ghi nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.

(2) Do điều chỉnh lại khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với khách hàng của Công ty mẹ số tiền là 1.225.234 VND và hủy việc ghi nhận hạch toán lãi quá hạn khách hàng tại Công ty Cổ phần Docifish số tiền là 1.084.341.347 VND.

(3) Do điều chỉnh giảm tiền ứng trước cho người bán các khoản chi hộ sang tài khoản 1388 cho đúng tính chất khoản chi tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp VND Tháp (Công ty Dasco).

(4) Do ảnh hưởng của việc hủy bút toán chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội và điều chỉnh công nợ tạm ứng của các các nhân viên đã nghỉ việc của công ty từ TK 141 sang TK 1388 tại Công ty mẹ số tiền 74.861.915.188 VND. Và điều chỉnh giảm tiền ứng trước cho người bán các khoản chi hộ sang TK 1388 cho đúng tính chất khoản chi tại Công ty Dasco số tiền 56.992.000 VND.

(5) Do điều chỉnh tăng trích lập các khoản dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại Công ty Cổ phần Docifish là 1.041.221.095 VND và tại Công ty Dasco là 2.033.689.502 VND.

(6) Do điều tăng hàng tồn kho đã nhập kho nhưng chưa có hóa đơn tại Cổ phần Docifish.

(7) Do điều chỉnh lại 1 số chi phí từ chi phí trả trước dài hạn sang chi phí trả trước ngắn hạn.

(8) Do điều chỉnh lại phần thuế GTGT được khấu trừ tại Công ty Cổ phần Docifish do ghi nhận chưa chính xác.

(9) Do điều chỉnh công nợ tạm ứng của các các nhân viên đã nghỉ việc của công ty từ TK 141 sang TK 1388.

(10) Do điều chỉnh giảm tài sản dưới 30 triệu đồng theo TT 45/2013/TT–BTC tại Công ty Dasco và điều chỉnh lại số hao mòn lũy kế của tài sản.

(11) Do hạch toán lại giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tam Nông theo giá gốc chứ không theo vốn chủ.

(12) Do điều chỉnh tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đối với các khoản đầu tư dài hạn khác.

(13) Do điều chỉnh giảm 1 số chi phí từ chi phí trả trước dài hạn sang chi phí trả trước ngắn hạn tại công ty mẹ là 3.745.643 VND và tăng chi phí trả trước dài hạn do chỉnh giảm tài sản dưới 30 triệu VND theo TT 45/2013/TT–BTC tại Công ty Dasco là 17.074.800 VND.

(14) Do điều chỉnh giảm TK 331 tăng chi phí trích trước TK 335 số tiền 198.600.400 VND và điều chỉnh tăng TK 331 số tiền 9.250.225 VND do hạch toán nhầm tại Công ty Cổ phần Docifish.

(15) Do điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp do tính chưa chính xác tại Công ty TNHH MTV Lương thực Hồng Tân.

(16) Do điều chỉnh giảm TK 331 tăng chi phí trích trước TK 335 số tiền 198.600.400 VND tại Công ty Cổ phần Docifish.

(17) Chênh lệch lợi nhuận do ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh liên quan đến lợi nhuận nên trên.

(18) Do báo cáo kiểm toán Công ty Cổ phần Docifish có thay đổi lợi nhuận so với trước kiểm toán làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu này.

(19) Do hủy bút toán ghi nhận việc chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim làm doanh thu tài chính giảm đi 15 tỷ VND và do ảnh hưởng của việc hủy bút toán đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm làm doanh thu tài chính giảm tiếp 1.225.234 VND tại công ty mẹ.

Do điều chỉnh lại khoản chiết khấu thanh toán và lãi thanh toán trả chậm đang hạch toán trên thu nhập khác về doanh thu hoạt động tài chính số tiền 497.010.856 VND tại Công ty Cổ phần Docifish.

Do ảnh hưởng của việc bù trừ khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm đang hạch toán trên cả tài khoản doanh thu tài chính và chi phí tài chính số tiền 3.981.311 VND tại Công ty Dasco.

(20) Do trích bổ sung dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính làm cho Chi phí tài chính tăng thêm 175.457.630 VND. Và do ảnh hưởng của việc bù trừ khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm đang hạch toán trên cả tài khoản doanh thu tài chính và chi phí tài chính số tiền 3.981.311 VND tại Công ty Dasco.

(21) Do ảnh hưởng của việc trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi tại Công ty Cổ phần Docifish là 2.125.562.442 VND và tại Công ty Dasco là 2.033.689.502 VND.

Do điều chỉnh phân loại lại chi phí thuế môn bài đang hạch toán ở chi phí bán hàng về chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền 6.000.000 VND và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí quản lý số tiền 3.414.960 VND tại Công ty Dasco.

(22) Do điều chỉnh lại khoản chiết khấu thanh toán và lãi thanh toán trả chậm đang hạch toán trên thu nhập khác về doanh thu hoạt động tài chính số tiền 497.010.856 VND tại Công ty Cổ phần Docifish.

(23) Do ảnh hưởng các điều chỉnh từ 18 đến 21 làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế bị giảm đi 18.700.408.103 VND.

(24) Do báo cáo kiểm toán Công ty Cổ phần Docifish có thay đổi lợi nhuận so với trước kiểm toán làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu này.

B. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên:

I. Giải trình về ý kiến kiểm toán viên trên báo cáo riêng

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2013 có ý kiến ngoại trừ:

"Công ty chưa trích lập đầy đủ Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2013 đối với khoản đầu tư vào công ty con - Công ty Cổ phần Docifish theo quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013, số dự phòng trích lập thiếu tại ngày 31/12/2013 là 25.952.969.566 VND, do tại ngày 31/12/2013 công ty con này chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 18.497.770.654 VND và dự phòng phải thu khó đòi là 7.455.458.445 VND. Điều này dẫn đến Chỉ tiêu Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 25.952.969.566 VND, đồng thời chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng lên số tiền tương ứng".

Nguyên nhân của ngoại trừ này là do:

Trên báo cáo kiểm toán năm 2013 của Công ty con là Công ty Cổ phần Docifish, kiểm toán viên có ý kiến ngoại trừ về việc Công ty này chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 18.497.770.654 VND và dự phòng phải thu khó đòi là 7.455.458.445 VND. Do những ảnh hưởng từ ý kiến ngoại trừ nêu và căn cứ vào Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 về hướng dẫn về trích lập dự phòng các khoản đầu tư thì Công ty mẹ là Công ty cổ phần Docimexco sẽ phải trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con là 25.952.969.566 VND do ảnh hưởng tương ứng. Tuy nhiên Công ty mẹ chưa trích lập, nên kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ.

II. Giải trình về ý kiến kiểm toán viên trên báo cáo hợp nhất

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 có ý kiến ngoại trừ như sau:

- "Công ty Cổ phần Docifish – công ty con chưa trích lập Dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ quá hạn thanh toán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, số dự phòng chưa được trích lập tại ngày 31/12/2013 là 7.455.458.445 VND. Điều này dẫn đến Chỉ tiêu Dự phòng nợ phải thu khó đòi trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 7.455.458.445 VND, Chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

- Công ty Cổ phần Docifish – công ty con chưa trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, số dự phòng chưa được trích lập tại ngày 31/12/2013 là 18.497.770.654 VND. Điều này dẫn đến Chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 18.497.770.654 VND và chỉ tiêu Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng số tiền tương ứng."

Nguyên nhân của ngoại trừ này là do:

- Trong năm 2013,Công ty Cổ phần Docifish đã trích thiếu dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 7.455.458.445 VND làm cho chi phí quản lý giảm đi và và lợi nhuận trước thuế tăng lên một số tương ứng năm 2013, nên kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ

- Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Docifish – Công ty con chưa trích đủ giảm giá hàng tồn kho với số tiền 18.497.770.654 VND làm cho giá vốn giảm đi và lợi nhuận trước thuế tăng lên một số tương ứng trong năm 2013, nên kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ

⇨ Do những ảnh hưởng từ ý kiến ngoại trừ nêu trên có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần Docimexco nên kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất.

Công ty Cổ phần Docimexco xin giải trình để Quý Cơ quan được biết.

Trân trọng.

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC – CN HỒ CHÍ MINH	**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO**
GIÁM ĐỐC	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
BÙI VĂN THẢO	**Phạm Văn Dũng**

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu (HCNS, KTNQ, ĐTTC & AASC)*